TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TG** **TỈNH TG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ	*TG, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH TG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-HN&GĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Lò Thị Th**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản S, xã QC, huyện TG, tỉnh TG.

+ Anh **Lò Văn E**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản G, xã QC, huyện TG, tỉnh TG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 3 năm 2021, người yêu cầu gồm chị Lò Thị Th và anh Lò Văn E đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Lò Văn E kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã QC, huyện TG, tỉnh TG ngày 17/02/2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 17/02/2011 của UBND xã QC, huyện TG, tỉnh TG), kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, do tính cách không hợp nên

vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, cuộc sống chung luôn bất hòa không có tiếng nói chung; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Chị Lò Thị Th và anh Lò Văn E đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị Th, anh Lò Văn E có 01 người con chung là Lò Thị Q, sinh ngày 17/01/2011. Chị Th, anh E thỏa thuận thống nhất giao cho chị Lò Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Lò Văn E chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, riêng: Chị Lò Thị Th, anh Lò Văn E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung, riêng: Chị Lò Thị Th, anh Lò Văn E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lò Thị Th, anh Lò Văn E là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị Th, anh Lò Văn E là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Lò Văn E thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Lò Thị Q, sinh ngày 17/01/2011 cho chị Lò Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn E chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn chị Lò Thị Th có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lò Văn E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Lò Văn E, chị Lò Thị Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung, riêng: Chị Lò Thị Th, anh Lò Văn E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, riêng: Chị Lò Thị Th, anh Lò Văn E không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị Th, anh Lò Văn E được miễn lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- TAND tỉnh TG;
- UBND xã QC, huyện TG;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tằng